

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2025/HS-ST**

Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc H (tên thường gọi là B); Sinh ngày: 17/01/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 101/33D đường Tân H1, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 36 đường số 53C, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng M và bà: Trần Thanh H2; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Minh M1; Sinh năm: 1988; Thường trú: 101/33D đường Tân H1, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 36 đường số 53C, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lê Hoàng M; Sinh năm: 1960; Trú tại: 101/33D đường Tân H1, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 01/8/2023, tổ công tác thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Thị Ngọc H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59K2-493.92 chạy đến khu vực bên hông nhà số 80/4/2 đường Tân Hòa Đ, Phường K, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra và đã thu giữ trên ba ga xe 01 túi vải màu đỏ, bên trong túi vải có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói nylon này được gói trong một tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, H khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone màu xanh, 01 chiếc hiệu Nokia màu đen) và số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã giao H cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Thị Ngọc H tại nhà số 36 đường số 53C, phường TT, quận BT, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu giữ trong phòng ngủ (tầng 2) 01 thùng loa hiệu BIDI (để gần cửa ra vào), bên trong thùng loa có 01 hộp giấy màu xanh đựng 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh), 03 cân điện tử, 03 ống hút nhựa được cắt xéo một đầu, 01 hũ nhựa màu xanh (nắp màu vàng) bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (để chung trong 01 gói nylon), 01 hũ nhựa (nắp màu xám) bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bình gas mi ni, 25 gói nylon (không chứa gì); 01 thùng loa hiệu BIDI (để gần giường ngủ), bên trong thùng loa có 05 ống thủy tinh; 01 túi đeo màu xanh (treo trên tường), bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (để chung trong 01 gói nylon) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 hộp kim loại (để trong ngăn trên cùng của chiếc tủ nhựa đặt cạnh cửa nhà vệ sinh), bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 túi nhựa, bên trong có 18 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Ngọc H khai: Khoảng một tuần trước ngày bị bắt, H có mua của Huỳnh Chí V 1 hộp 5 ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi lấy ra một ít sử dụng, phần còn lại H gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi cất trong túi vải màu đỏ treo trên ba ga xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59K2-493.92 để dành sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. Và tính đến ngày bị bắt, H đã mua ma túy của Huỳnh Chí V được 03 lần (01 lần mua 1 hộp 10 giá 4.000.000 đồng; 02 lần, mỗi lần mua 1 hộp 5 giá 2.000.000 đồng) để sử dụng. Khi cần ma túy, H gọi điện thoại cho V để đặt mua, sau đó V, H sẽ gặp nhau tại nhà của H hoặc tại khu vực gần nhà của V (hẻm số 27 đường VT, Phường H, Quận F) để giao, nhận ma túy và trả tiền mặt trực tiếp. Trong những lần mua ma túy, có 02 lần V cho H sử dụng thử trước khi nhận hàng (01 lần tại nhà của V, 01 lần tại nhà của H).

Ngoài ra, H còn khai cách ngày bị bắt khoảng 4-5 tháng, H có bán ma túy cho người khác thu lợi. Thường những người mua ma túy của H có thể trả tiền

mặt hoặc dùng tai nghe, điện thoại di động để đổi lấy ma túy, nhưng H không biết nhân thân, lai lịch của những người này. Riêng số ma túy mà Công an thu giữ trong thùng loa khi khám xét nhà số 36 đường số 53C là của một số người bạn (không rõ lai lịch) cho H, còn 05 ống thủy tinh và các dụng cụ (ngoài bộ dụng cụ sử dụng ma túy) là H nhặt được ở bãi phế liệu tại xã VLA, huyện BC. Tuy nhiên do số ma túy này không sử dụng được, nên H gom chung cùng 05 ống thủy tinh và các dụng cụ để hết trong thùng loa định đem đi vứt bỏ, nhưng chưa kịp bỏ thì đã bị thu giữ.

Quá trình điều tra, Huỳnh Chí V không thừa nhận có bán ma túy cho Lê Thị Ngọc H, cũng như không thừa nhận có cung cấp ma túy và dụng cụ cho H sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Huỳnh Chí V đối chất với Lê Thị Ngọc H, nhưng V không nhận đã bán ma túy cho H và cũng không nhận cung cấp ma túy, dụng cụ cho H sử dụng ma túy tại nhà của V hay nhà của H.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Lê Thị Ngọc H dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 8485/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn L (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6 (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2553g (không phẩy hai năm năm ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 5: Tinh thể không màu trong 08 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT (ký hiệu m₇) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 15,0532g (một năm phẩy không năm ba hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 6: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT (ký hiệu m₈) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3557g (một phẩy ba năm năm bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 7: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT (ký hiệu m₉) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2976g (không phẩy hai chín bảy sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 8: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT (ký

hiệu m₁₀) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 35,63g (ba năm phẩy sáu ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 9: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT (ký hiệu m₁₁) cần giám định có khối lượng 94,90g (chín bốn phẩy chín không gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 10: được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Hoàng L1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường TT, quận BT, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu m₁₂) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6970g (không phẩy sáu chín bảy không gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu nâu trong 01 gói nylon (ký hiệu m₁₃) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6477g (không phẩy sáu bốn bảy bảy gam), loại Methamphetamine.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định 05 ống thủy tinh (đã được niêm phong) để xác định bên trong các ống thủy tinh này có chứa chất ma túy không, loại gì, khối lượng là bao nhiêu ?. 05 ống thủy tinh này có giống với các ống dùng để sử dụng trái phép chất ma túy thông thường và có thể dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được không ? (Quyết định số: 1850/QĐ-ĐCSMT).

Tại Kết luận giám định số: 9428/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Chất dính trong 05 ống thủy tinh (ký hiệu m) cần giám định tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Việc xác định 05 ống thủy tinh trong gói niêm phong có giống với các ống dùng để sử dụng trái phép chất ma túy thông thường và có thể dùng để sử dụng trái phép chất ma túy vượt quá khả năng của Phòng PC09, nên không thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 được.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 113/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Thị Ngọc H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 116/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Huỳnh Chí V do không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội «Mua bán trái phép chất ma túy», nên ngày 07 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 112/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Huỳnh Chí V về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 115/QĐ-ĐCSMT) bằng vụ án khác.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-Q6 ngày 05 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc H

về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Ngọc H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 23 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện thu giữ vào tối ngày 01/8/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu. Còn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh) là của bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Riêng 05 ống thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, bị cáo nhặt được ở bãi phế liệu tại xã VLA, huyện BC. Tuy nhiên do 05 ống thủy tinh này bị lỗi, không còn sử dụng được nên bị cáo để trong thùng loa định đem đi vứt bỏ, nhưng chưa kịp bỏ thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H từ 12 năm đến 13 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 356005083592179; 1.000 đồng (dùng để gói ma túy).

Tịch thu, tiêu hủy: 07 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1701/23 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trịnh Ri S. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,2268 gam, Gói 5 chứa tinh thể không màu (m_7) có tổng khối lượng 14,5515 gam, Gói 6 chứa tinh thể không màu (m_8) có tổng khối lượng 1,2679 gam, Gói 7 chứa tinh thể không màu (m_9) có khối lượng 0,2252 gam, Gói 8 chứa tinh thể không màu (m_{10}) có tổng khối lượng 34,62 gam, Gói 9 chứa tinh thể không màu (m_{11}) có khối lượng 87,25 gam, Gói 10 chứa tinh thể không màu (m_{12}) có tổng khối lượng 0,6327 gam và tinh thể màu nâu (m_{13}) có khối lượng 0,5662 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi vải màu đỏ; 02 loa nghe nhạc hiệu BIDI; 01 hộp giấy màu xanh; 03 cân điện tử; 03 đoạn ống nhựa được cắt xéo một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh; 01 hũ nhựa màu xanh (nắp màu vàng); 01 hũ nhựa có nắp màu xám; 25 gói nylon (không chứa gì); 01 bình gas mini; 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 2887/24 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải Th và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh, bên trong có 05 ống thủy tinh; 01 túi đeo màu xanh; 01 hộp kim loại; 01 sim điện thoại số 0902706502.

Trả lại bị cáo Lê Thị Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 359978123702031, số Imei 2: 359978123627048 (bên trong có

01 sim điện thoại số 0921672910) và số tiền 1.518.000 đồng, nhưng cần tạm giữ lại tiền để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị Ngọc H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thị Ngọc H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 8485/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Ngọc H đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lê Thị Ngọc H đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 01/8/2023 tại khu vực bên hông nhà số 80/4/2 đường Tân Hòa Đ, Phường K, Quận F) đã thu giữ trong túi vải màu đỏ (để trên ba ga xe gắn máy biển số 59K2-493.92) 01 gói nylon, bên trong có 0,2553 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo tại phòng ngủ tầng 2, nhà số 36 đường số 53C, phường TT, quận BT, Công an còn thu giữ của bị cáo 22 gói nylon, bên trong có 53,6812 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái

phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo Lê Thị Ngọc H không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Và tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine mà bị cáo cất giữ là 53,9365 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam» theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Ngọc H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự); có cha ruột là quân nhân, từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị Ngọc H theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Lê Thị Ngọc H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 356005083592179, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với số tiền 1.000 đồng (bị cáo dùng để gói ma túy) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47

của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 07 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1701/23 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trịnh Ri S. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,2268 gam, Gói 5 chứa tinh thể không màu (m_7) có tổng khối lượng 14,5515 gam, Gói 6 chứa tinh thể không màu (m_8) có tổng khối lượng 1,2679 gam, Gói 7 chứa tinh thể không màu (m_9) có khối lượng 0,2252 gam, Gói 8 chứa tinh thể không màu (m_{10}) có tổng khối lượng 34,62 gam, Gói 9 chứa tinh thể không màu (m_{11}) có khối lượng 87,25 gam, Gói 10 chứa tinh thể không màu (m_{12}) có tổng khối lượng 0,6327 gam và tinh thể màu nâu (m_{13}) có khối lượng 0,5662 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi vải màu đỏ; 02 loa nghe nhạc hiệu BIDI; 01 hộp giấy màu xanh; 03 cân điện tử; 03 đoạn ống nhựa được cắt xéo một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh; 01 hũ nhựa màu xanh (nắp màu vàng); 01 hũ nhựa có nắp màu xám; 25 gói nylon (không chứa gì); 01 bình gas mini; 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 2887/24 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải Th và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh, bên trong có 05 ống thủy tinh; 01 túi đeo màu xanh; 01 hộp kim loại; 01 sim điện thoại số 0902706502 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 359978123702031, số Imei 2: 359978123627048 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0921672910) và số tiền 1.518.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị Ngọc H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần tạm giữ lại tiền để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 133/PNK ngày 14 tháng 11 năm 2023 và số: 57/PNK ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Công an Quận 6; hai Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-Q6 ngày 05 tháng 4 năm 2024 và số: 97/QĐ-VKS-Q6 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tiền số: 0007803 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; hai Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 và ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa Công an

Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - BL 115, 121, 154, 156, 157, 197, 206, 207)

[7.4] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59K2-493.92 (số máy G3D4E-956646, số khung RLCUG1010KY187905) thu giữ của bị cáo Lê Thị Ngọc H, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Hoàng M (cha của bị cáo), nên đã xử lý trả lại ông M (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2023 - BL96), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Huỳnh Chí V, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã khởi tố trong vụ án khác. Còn ông Lê Minh M1 (người đứng tên ký hợp đồng thuê căn nhà số 36 đường số 53C, phường TT, quận BT của bà Mai Thanh Th1). Quá trình điều tra xác định, ông M1 không biết việc Lê Thị Ngọc H cất giấu ma túy và sử dụng ma túy tại nhà, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ngọc H khai trước đây có bán ma túy cho người khác thu lợi, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy», do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với hành vi cất giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 05 ống thủy tinh của Lê Thị Ngọc H là có dấu hiệu của tội phạm khác. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ hành vi này của H để xử lý theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không đủ căn cứ để xử lý H về tội «Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy» và giữ nguyên quyết định truy tố, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc H (B)** 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc H nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 356005083592179 và 1.000 (một ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 07 (bảy) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1701/23 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trịnh Ri S. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,2268 (không phẩy hai hai sáu tám) gam, Gói 5 chứa tinh thể không màu (m_7) có tổng khối lượng 14,5515 (một bốn phẩy năm năm một năm) gam, Gói 6 chứa tinh thể không màu (m_8) có tổng khối lượng 1,2679 (một phẩy hai sáu bảy chín) gam, Gói 7 chứa tinh thể không màu (m_9) có khối lượng 0,2252 (không phẩy hai hai năm hai) gam, Gói 8 chứa tinh thể không màu (m_{10}) có tổng khối lượng 34,62 (ba bốn phẩy sáu hai) gam, Gói 9 chứa tinh thể không màu (m_{11}) có khối lượng 87,25 (tám bảy phẩy hai năm) gam, Gói 10 chứa tinh thể không màu (m_{12}) có tổng khối lượng 0,6327 (không phẩy sáu ba hai bảy) gam và tinh thể màu nâu (m_{13}) có khối lượng 0,5662 (không phẩy năm sáu sáu hai) gam; 01 (một) túi vải màu đỏ; 02 (hai) loa nghe nhạc hiệu BIDI; 01 (một) hộp giấy màu xanh; 03 (ba) cân điện tử; 03 (ba) đoạn ống nhựa được cắt xéo một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) hũ nhựa màu xanh (nắp màu vàng); 01 (một) hũ nhựa có nắp màu xám; 25 (hai mươi lăm) gói nylon (không chứa gì); 01 (một) bình gas mini; 01 (một) gói bên ngoài ghi vụ số: 2887/24 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trịnh Hải Th và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh, bên trong có 05 (năm) ống thủy tinh; 01 (một) túi đeo màu xanh; 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) sim điện thoại số 0902706502.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Thị Ngọc H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1: 359978123702031, số Imei 2: 359978123627048, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0921672910 và 1.518.000 (một triệu năm trăm mười tám ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ lại tiền để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

(theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tiền số: 0007803 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; hai Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 và ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa

Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 121, 156, 157, 207)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

